

Số : 1196/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ
“Cụ thể hóa Nghị định 03/CP về việc thành lập
Quận 9 thuộc thành phố Hồ Chí Minh”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994 ;
- Căn cứ Nghị định số 03/CP ngày 06/01/1997 của Chính phủ về việc thành lập Quận Thủ Đức, Quận 2, Quận 7, Quận 9, Quận 12 và các Phường thuộc các Quận mới thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa V số 07/NQ.HĐ ngày 26/10/1996 về đặt tên cho các đơn vị hành chính cấp Quận, Phường mới thành lập ;
- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền TP (tờ trình số 39/TCCQ ngày 8/3/1997) ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập Quận 9 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Long Bình, Long Phước, Long Trường, Long Thạnh Mỹ, Tăng Nhơn Phú, Phú Hữu, Phước Bình, 484 ha diện tích và 15.794 nhân khẩu còn lại của xã Tân Phú, 891 ha diện tích tự nhiên và 16.868 nhân khẩu còn lại của xã Phước Long, 172 ha diện tích tự nhiên và 13.493 nhân khẩu của xã Hiệp Phú, 140 ha diện tích tự nhiên của xã Bình Trưng, thuộc Huyện Thủ Đức và thành lập thành 13 phường mới gồm :

1. Phường Phước Long A trên cơ sở 470 ha diện tích tự nhiên và 9.182 nhân khẩu của xã Phước Long.

Phường Phước Long A có 470 ha diện tích tự nhiên và 9.182 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phước Long A : Đông giáp phường An Phú; Tây giáp phường Phước Bình; Nam giáp phường Trường Thọ; Bắc giáp phường Phước Long B.

2. Phường Phước Long B trên cơ sở 392 ha diện tích tự nhiên và 8.002 nhân khẩu của xã Phước Long.

Phường Phước Long B có 392 ha diện tích tự nhiên và 8.002 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phước Long B: Đông giáp phường Tăng Nhơn Phú B; Tây giáp phường Phước Long A, phường Trường Thọ và phường Phước Bình; Nam giáp phường Phú Hữu; Bắc giáp phường Hiệp Phú, phường Tăng Nhơn Phú B và phường Bình Thọ.

3. Phường Tăng Nhơn Phú A trên cơ sở 401 ha diện tích tự nhiên và 12.160 nhân khẩu của xã Tăng Nhơn Phú, 43 ha diện tích tự nhiên và 707 nhân khẩu của xã Tân Phú và 8 ha diện tích tự nhiên của xã Long Thạnh Mỹ.

Phường Tăng Nhơn Phú A có 452 ha diện tích tự nhiên và 12.867 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tăng Nhơn Phú A: Đông giáp phường Long Thạnh Mỹ; Tây giáp phường Hiệp Phú và phường Tăng Nhơn Phú B; Nam giáp phường Tăng Nhơn Phú B; Bắc giáp phường Tân Phú và phường Hiệp Phú.

4. Phường Tăng Nhơn Phú B trên cơ sở 445 ha diện tích tự nhiên và 5.986 nhân khẩu của xã Tăng Nhơn Phú.

Phường Tăng Nhơn Phú B có 445 ha diện tích tự nhiên và 5.986 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tăng Nhơn Phú B : Đông giáp phường Long Thạnh Mỹ và phường Long Trường; Tây giáp phường Phước Long B; Nam giáp phường Phước Long B và phường Phú Hữu; Bắc giáp phường Tăng Nhơn Phú A và phường Hiệp Phú.

5. Phường Long Trường trên cơ sở 1.220 ha diện tích tự nhiên và 5.563 nhân khẩu của xã Long Trường.

Phường Long Trường có 1.220 ha diện tích tự nhiên và 5.563 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Long Trường : Đông giáp phường Long Phước; Tây giáp phường Phú Hữu; Nam giáp Tỉnh Đồng Nai; Bắc giáp phường Trường Thọ.

6. Phường Trường Thọ trên cơ sở 1.034 ha diện tích tự nhiên và 4.785 nhân khẩu của xã Long Trường.

Phường Trường Thọ có 1.034 ha diện tích tự nhiên và 4.785 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Trường Thọ : Đông giáp phường Long Phước; Tây và Nam giáp phường Long Trường; Bắc giáp phường Long Thạnh Mỹ.

7. Phường Phước Bình trên cơ sở 60 ha diện tích tự nhiên và 15.256 nhân khẩu của xã Phước Bình; 28 ha diện tích tự nhiên và 1.600 nhân khẩu của xã Phước Long.

Phường Phước Bình có 88 ha diện tích tự nhiên và 16.856 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phước Bình : Đông và Bắc giáp phường Phước Long B; Tây giáp phường Phước Long A; Nam giáp phường An Phú.

8. Phường Tân Phú trên cơ sở 392 ha diện tích tự nhiên và 14.106 nhân khẩu của xã Tân Phú; 90 ha diện tích tự nhiên và 1.115 nhân khẩu của xã Long Thạnh Mỹ.

Phường Tân Phú có 482 ha diện tích tự nhiên và 15.221 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Tân Phú : Đông giáp phường Long Thạnh Mỹ; Tây giáp phường Linh Trung; Nam giáp phường Long Thạnh Mỹ, phường Tăng Nhơn Phú A và phường Phước Hiệp; Bắc giáp phường Long Thạnh Mỹ.

9. Phường Hiệp Phú trên cơ sở 172 ha diện tích tự nhiên và 13.493 nhân khẩu của xã Hiệp Phú; 49 ha diện tích tự nhiên và 981 nhân khẩu của xã Tân Phú.

Phường Hiệp Phú có 221 ha diện tích tự nhiên và 14.474 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hiệp Phú : Đông giáp phường Tăng Nhơn Phú A; Tây giáp phường Linh Trung và phường Bình Thới; Nam giáp phường Tăng Nhơn Phú B; Bắc giáp phường Tân Phú và phường Linh Trung.

10. Phường Long Thạnh Mỹ trên cơ sở 1.299 ha diện tích tự nhiên và 11.233 nhân khẩu của xã Long Thạnh Mỹ.

Phường Long Thạnh Mỹ có 1.299 ha diện tích tự nhiên và 11.233 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Long Thạnh Mỹ : Đông giáp phường Long Bình; Tây giáp phường Tăng Nhơn Phú A, phường Tăng Nhơn Phú B và phường Tân Phú; Nam giáp phường Trường Thạnh và phường Long Trường; Bắc giáp phường Long Bình.

11. Phường Long Bình trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình, gồm 1.677 ha và 12.068 nhân khẩu.

12. Phường Long Phước trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Phước, gồm 2.349 ha và 6.042 nhân khẩu.

13. Phường Phú Hữu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Phú Hữu, gồm 1.073 ha và 3.939 nhân khẩu; 140 ha diện tích tự nhiên của xã Bình Trưng, 28 ha diện tích tự nhiên của xã An Phú.

Phường Phú Hữu có 1.241 ha diện tích tự nhiên và 3.939 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Phú Hữu : Đông giáp phường Long Trường; Tây giáp phường An Phú, phường Bình Trưng Đông và phường Phước Long B; Nam giáp phường Cát Lái và Tỉnh Đồng Nai; Bắc giáp phường Tăng Nhơn Phú B và phường Phước Long B.

- Diện tích tự nhiên Quận 9 có 11.362 ha.

- Dân số : 126.220 nhân khẩu.

- Địa giới hành chính : Đông giáp Huyện Nhơn Trạch Tỉnh Đồng Nai; Tây giáp Quận Thủ Đức; Nam giáp Quận 2 và sông Đồng Nai; Bắc giáp Thành phố Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ủy ban nhân dân lâm thời Quận 9 có trách nhiệm tổ chức bộ máy 11 Phòng, Ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận, theo Quyết định 442/QĐ.UB ngày 25/01/1995 của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức bộ máy và hoạt động Ủy ban nhân dân 13 Phường theo Quyết định 231/QĐ.UB ngày 24/7/1991 của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức khắc dấu mới : Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 13 Phường mới; Ủy ban nhân dân lâm thời Quận tổ chức và hoạt động theo cơ chế “1 cửa, 1 dấu”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền thành phố, Thủ trưởng các Sở Ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Quận 9 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Q. CHỦ TỊCH**

Võ Viết Thanh